TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2017/HSST
Ngày: 15/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm Nhân dân:
1/Ông Huỳnh Ngọc Thông.
2/Ông Lê H Minh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:
- Ông Nguyễn Hiếu - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 10.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
- Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 địa chỉ: 27 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 113/2017/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Kim K - Giới tính: Nam; sinh năm: 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Đường S, khu phố A, phường Th, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ học vấn: 11/12; con ông: Phạm Văn M; và bà: Trần Thị Kim H (chết); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt giữ ngày: 16/11/2016.

(Bị cáo có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Kim K:*
Ông Nguyễn Văn H – Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Kim K:*
Ông Phạm Văn M – Sinh năm: 1954 (có mặt).
Thường trú: Đường S, khu phố A, phường Th, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Là cha của bị cáo K).

- *Người bị hại:*
NBH – Sinh năm:1992 (vắng mặt).
Thường trú: Đường C, Phường D, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/NLQ1(vắng mặt).
Địa chỉ: Đường C, Phường K, Quận Y, TP.HCM.
2/NLQ2 – Sinh năm:1982(vắng mặt).
Trú tại: Đường S, Phường H, Quận C, TP.HCM.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/11/2016, Phạm Kim K điều khiển xe môtô hiệu Attila biển số 51X6-3276 đến cửa hàng điện thoại Viễn Thông A – địa chỉ: 328-330 đường 3/2, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh để mua điện thoại; khi đến nơi, K gửi xe vào bãi và được nhân viên giữ xe giao thẻ xe số 00147; trong lúc vào cửa hàng mua điện thoại, K nhặt được một thẻ giữ xe số 00131; lúc này, K nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản; đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, K ra bãi giữ xe đưa thẻ giữ xe số 00131 cho anh NBH (là nhân viên bảo vệ) thì được anh NBH giao cho K chiếc xe môtô hiệu Yamaha Nouvo biển số 60B5-354.45 bên trong cốp xe có một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note 3 (của anh NLQ2 đã gửi trước đó); sau đó, K đẩy bộ xe môtô này đến tiệm sửa khóa tại đầu hẻm 462 đường 3/2, Phường 12, Quận 10 nhờ anh Nguyễn Phước T mở công tắc để nổ máy xe; khoảng 5 phút sau, anh NLQ2 phát hiện bị mất xe nên báo cho tổ bảo vệ biết; lúc này, anh Lâm Thanh H (tổ trưởng tổ bảo vệ) xem lại camera thì phát hiện hành vi phạm tội của K; anh H liền đuổi theo, bắt giữ K cùng vật chứng giải giao cho Công an Phường 12, Quận 10; Công an Phường 12, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt là: 01 xe môtô hiệu Yamaha Nouvo biển số 60B5-354.45 qua định giá là 20.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 3 qua định giá là 4.000.000 đồng; tổng giá trị các tài sản nêu trên là 24.000.000 đồng; đã được thu hồi giao trả lại cho chủ sở hữu, phía người bị hại cũng không có yêu cầu gì.

Ngày 16/11/2016, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiến hành bắt khẩn cấp Phạm Kim K và quyết định khởi tố điều tra về hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Quá trình điều tra, Phạm Kim K khai nhận hành vi như trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 2222/KLGĐ NGÀY 10/7/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Y tế kết luận về tình trạng tâm thần của Pham Kim K như sau:

- Về Y học: trước, trong, sau khi thực hiện hành "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" ngày 15/11/2016 và đến thời điểm hiện tại, bị can Phạm Kim K có bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (F10-ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: trước, trong, sau khi thực hiện hành "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" ngày 15/11/2016 và đến thời điểm hiện tại, bị can Phạm Kim K có hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Đối với 01 xe môtô hiệu Attila biển số 51X6-3276, giám định số khung, số máy không thay đổi; qua xác minh, được biết chiếc xe trên do bà Trần Thị Thu T (đứng tên chủ sở hữu; năm 2014, bà T bán chiếc xe cho ông Phạm Văn M (cha ruột K) với giá 1.800.000 đồng, giữa hai bên chưa làm thủ tục sang tên; ngày 15/11/2016, ông M cho

K mượn xe đi làm; sau đó, K phạm tội, ông M không biết. Vì vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả xe cho ông M.

Ngoài ra cơ quan Công an còn tạm giữ: 03 thẻ xe có số 00131, 00134, 00147 (lưu cùng hồ sơ).

Tại bản cáo trạng số 35/1/CT-VKS ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố Phạm Kim K về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Phạm Kim K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Kim K đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với người bị hại và xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị cáo bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, cha được tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm p, h, g, n khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Phạm Kim K; xử phạt bị cáo Phạm Kim K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: không.

Về phía người đại diện hợp pháp đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh hiện nay chỉ có bị cáo là người con duy nhất và không có yêu cầu gì về phần có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Về phía người bào chữa trình bày nội dung lời bào chữa như sau: thống nhất về việc truy tố và xét xử bị cáo về tội danh cũng như khung hình phạt như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã nêu; ngoài ra người bào chữa còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như: thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị cáo bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, trong khi đó cha của bị cáo đã có những đóng góp nhất định trong lĩnh vực nghệ thuật và được Nhà nước tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch; do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm p, g, h, n khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xem xét khoan hồng và xử mức án nhẹ nhất đối với trường hợp của bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, về phía người bào chữa cho bị cáo cũng thống nhất về việc truy tố và xét xử bị cáo về tội danh cũng như khung hình phạt như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã nêu; ngoài ra người bào chữa còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như: thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị cáo bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, trong khi đó cha của bị cáo đã có những đóng góp nhất định trong lĩnh vực nghệ thuật và được Nhà nước tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch; do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm p, g, h, n khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xem xét khoan hồng và xử mức án nhẹ nhất đối với trường hợp của bị cáo.

Để có cơ sở giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử cần phân tích như sau:

Qua xét hỏi và tranh luận công khai trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình; qua lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bản kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: bị cáo Phạm Kim K phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Chỉ vì tư lợi cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi gian dối, để chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể là chiếm đoạt các tài sản của người bị hại trị giá 24.000.000 đồng. Do vậy, bị cáo bị truy tố và xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy dù có chiếu cố đến đâu đi nữa, cần phải đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh bằng luật hình, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, trong khi đó cha của bị cáo đã có những đóng góp nhất định trong lĩnh vực nghệ thuật và được Nhà nước tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch; vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm p, h, g, n khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và xét thấy thời gian bị cách ly đã đủ cải tạo, giáo dục bị cáo, nên Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét quyết định xử phạt bằng với thời gian bị bắt giữ, tạm giữ, tạm giam (09 tháng 29 ngày); đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: đối với 03 thẻ xe có số 00131, 00134, 00147, là tài liệu liên quan đến vụ án; do vậy áp dụng khoản 1 Điều 75 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, lưu vào hồ sơ vụ án (hiện đã được lưu vào trong hồ sơ vụ án)

Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Phạm Kim K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Phạm Kim K phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm g, h, n, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Phạm Kim K;

Xử phạt bị cáo Phạm Kim K 09 (Chín) tháng 29 (Hai mươi chín) ngày tù. Thời hạn tù tính ngày 16/11/2016 (được khấu trừ thời hạn bị bắt giữ, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2016 đến ngày 15/9/2017, bị cáo Phạm Kim K đã chấp hành xong hình phạt)

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo K.

Áp dụng khoản 5 Điều 227 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, trả tự do cho bị cáo Phạm Kim K, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm nào khác.

- Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Bị cáo K chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa, người bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày tuyên án; đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10, PC.53;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Triệu Luật